

Đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong phát triển kinh tế - xã hội

Ở VÙNG BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

ThS CHẾ VIỆT TRUNG THU

Học viện Chính trị khu vực III

Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung gồm: sở hữu nhiều nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú và nổi trội về đất, biển, đảo, nông - lâm - thủy sản, khoáng sản, danh lam thắng cảnh, văn hóa lịch sử; có nguồn nhân lực trẻ, dồi dào với chi phí cạnh tranh (thấp) và hệ thống đào tạo các cấp đại học, cao đẳng, dạy nghề tương đối hoàn chỉnh... Nơi đây tập trung nhiều di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới được Unesco công nhận, hiện có 01 khu công nghệ cao (Đà Nẵng), 02 khu nông nghiệp công nghệ cao, hàng loạt cảng biển, sân bay, khu công nghiệp và khu kinh tế trọng điểm của quốc gia gắn với cảng nước sâu với hạ tầng ngày càng hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư. Như vậy, những tiềm năng sẵn có này, kết hợp với các “thế mạnh” mới đang được hình thành sẽ tạo cho khu vực này lợi thế lớn để đẩy mạnh thu hút đầu tư và phát triển kinh tế tổng hợp, tập trung vào những ngành, lĩnh vực như lọc dầu, năng lượng tái tạo, kinh tế biển, công nghiệp, nông nghiệp sạch và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến nông lâm thủy sản, công nghiệp ô tô, dệt may, công nghiệp phụ trợ, bất động sản, thương mại - dịch vụ...

Xác định vốn đầu tư nước ngoài là một hợp phần quan trọng của nền kinh tế, hiện nay nhiều địa phương vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung đã lên kế hoạch và thông tin các tiềm năng,

lợi thế cũng như lĩnh vực chú trọng thu hút đầu tư để tìm kiếm nguồn vốn FDI đã và đang đẩy mạnh thu hút đầu tư FDI với nhiều chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuê đất, hỗ trợ đào tạo lao động, nhập khẩu trang thiết bị tạo tài sản cố định dự án.

Định hướng phát triển của Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, một trong 5 lĩnh vực được ưu tiên phát triển là công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số. “Do đó, Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung rất quan tâm mời gọi các nhà đầu tư, các doanh nghiệp FDI có năng lực tài chính, công nghệ đến tìm hiểu về môi trường đầu tư kinh doanh và cơ hội hợp tác tại trong các lĩnh vực trên”.

Những vùng đất khó, “vùng trũng” trong thu hút đầu tư, thời gian qua, được sự quan tâm của trung ương, nỗ lực vượt bậc của cấp ủy, chính quyền và sự đồng lòng của Nhân dân, các tỉnh Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung bước đầu đã thành công trong việc “lót ổ” đón “đại bàng” đến đầu tư, nhất là các dự án mang tính động lực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của các nhà đầu tư lớn trên thế giới.

Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), theo số liệu thống kê của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Khoa học và đầu tư), tính đến tháng 8 - 2021,

các địa phương (tỉnh, thành phố) của Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung hiện có 2.151 dự án FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đầu tư đăng ký 60,77 tỷ USD. Quy mô vốn bình quân trên một dự án là 28,25 triệu USD, cao hơn quy mô vốn bình quân chung của cả nước là 11,75 triệu USD. Tổng vốn FDI của khu vực hiện nay chiếm khoảng 15,16% tổng vốn FDI của toàn quốc.

- Phân theo địa phương: Thanh Hóa là địa phương dẫn đầu vùng về thu hút FDI với 164 dự án, tổng vốn đăng ký lên tới 14,57 tỷ USD, chiếm 24% tổng vốn đăng ký. Tiếp theo là Hà Tĩnh với 79 dự án, vốn đầu tư 11,74 tỷ USD, chiếm 19,3% tổng vốn đăng ký. Đứng thứ ba là Quảng Nam với 223 dự án, vốn đăng ký 6,07 tỷ USD, chiếm 10% tổng vốn đăng ký. Tiếp theo lần lượt là các địa phương: Đà Nẵng, Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế, Bình Thuận, Nghệ An, Phú Yên, Quảng Ngãi, Ninh Thuận, Bình Định, Quảng Bình, Quảng Trị.

- Phân theo ngành: các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư tại 17/21 ngành kinh tế của Việt Nam. Cụ thể, lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với 839 dự án, tổng vốn đăng ký lên tới 31,74 tỷ USD, chiếm 52,2% tổng vốn đăng ký. Đứng thứ hai là lĩnh vực sản xuất, phân phối điện thu hút được 43 dự án, tổng vốn đăng ký đạt 10,02 tỷ USD, chiếm 16,5% tổng vốn đăng ký. Đứng thứ ba là lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản với 109 dự án, tổng vốn đăng ký 9,91 tỷ USD, chiếm 16,3% tổng vốn đăng ký. Còn lại là các lĩnh vực khác như dịch vụ lưu trú và ăn uống, nghệ thuật, vui chơi và giải trí,...

- Phân theo đối tác: đã có 76 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án FDI tại các tỉnh vùng. Trong đó, dẫn đầu là Nhật Bản với 335 dự án, tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 17,79 tỷ USD, chiếm 29,3% tổng vốn đăng ký. Đứng thứ hai là Đài Loan với 141 dự án và 12,01 tỷ USD vốn đăng ký, chiếm 19,8% tổng vốn đăng ký. Đứng thứ ba là Singapore với 105 dự án, vốn đăng ký 8,52 tỷ USD, chiếm 14% tổng vốn đầu tư đăng ký. Tiếp theo lần lượt là một số quốc gia và vùng lãnh thổ khác như Hàn Quốc, Trung Quốc, British Virgin Islands,...

- Dự án tiêu biểu: Dự án Khu Liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương Formosa Hà Tĩnh, cấp

giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 12-6-2008, tổng vốn đầu tư đăng ký 10,68 tỷ USD với 100% vốn nước ngoài của nhà đầu tư Đài Loan. Dự án Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn, tại tỉnh Thanh Hóa, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 14-4-2008, tổng vốn đầu tư đăng ký 9 tỷ USD. Dự án liên doanh giữa nhà đầu tư Nhật Bản với Tập đoàn dầu khí Việt Nam. Dự án Công ty TNHH phát triển Nam Hội An (Khu nghỉ dưỡng Nam Hội An), tại tỉnh Quảng Nam, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày 10-12-2010, tổng vốn đầu tư đăng ký 4 tỷ USD với 100% vốn nước ngoài của nhà đầu tư Singapore.

Tuy nhiên, lượng vốn FDI đầu tư vào lĩnh vực nông lâm thủy sản (gọi chung là ngành nông nghiệp) mới đạt 123 dự án với tổng vốn FDI đăng ký hơn 806,1 triệu USD, chỉ chiếm hơn 2,8% tổng vốn FDI của khu vực; chiếm khoảng 23,5% số dự án và 20% tổng vốn FDI vào ngành nông nghiệp của Vùng. Con số này còn nhỏ bé, hạn chế so với tiềm năng và lợi thế phát triển vốn có của khu vực về nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Nhìn chung thu hút FDI của vùng đạt được nhiều kết quả khả quan nhưng vẫn đề đặt ra trong giai đoạn đến cần tập trung như sau:

Thứ nhất, Vùng cũng đối mặt với những khó khăn, thách thức trong giai đoạn phát triển mới như áp lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng; nhu cầu đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng lớn song nguồn lực đầu tư còn hạn chế; thiếu hụt nguồn lao động, nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn chất lượng cao... và gần đây là những ảnh hưởng sau dịch bệnh Covid-19 trên thế giới.

Thứ hai, về quy hoạch, Vùng ưu tiên thu hút các dự án về chế biến, chế tạo, chuyên môn hóa cao, có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu và thân thiện với môi trường. Trong tương lai, sẽ đẩy mạnh phát triển công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô, sản phẩm cơ khí, điện, điện tử; hình thành trung tâm cơ khí đa dụng và ô tô quốc gia. Như vậy, đòi hỏi sức cạnh tranh rất lớn từ 2 vùng: Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.



Công bố quyết định phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Hội nghị Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ lần thứ 4 được tổ chức vào tháng 5 - 2024 tại Huế (Ảnh: TL).

Thứ ba, định hướng phát triển của vùng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, một trong 5 lĩnh vực được ưu tiên phát triển là công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số. Do đó, Vùng rất quan tâm mời gọi các nhà đầu tư, các doanh nghiệp FDI có năng lực tài chính, công nghệ đến tìm hiểu về môi trường đầu tư kinh doanh và cơ hội hợp tác tại vùng trong các lĩnh vực trên, đây là điều rất khó thực hiện được trong tương lai gần vì nguồn lực còn rất nhiều hạn chế so với 2 vùng Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.

Thứ tư, đây được xem là Vùng đất khó, “vùng trũng” trong thu hút đầu tư, do đó cần có sự đồng lòng của nhân dân, liên kết giữa các tỉnh và thành phố trong vùng và đặc biệt là sự quan tâm của trung ương, nỗ lực vượt bậc của cấp ủy, chính quyền trong việc “lót ổ” đón “đại bàng” đến đầu tư, nhất là các dự án mang tính động lực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của các nhà đầu tư lớn trên thế giới.

Thực tế kết quả cho thấy, vốn FDI thu hút phát triển tại các địa phương Vùng vẫn chưa ổn định, có giai đoạn mức đầu tư chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế, vị trí và đóng góp vào phát triển kinh tế xã hội của vùng. Do vậy, trong thời gian đến, các địa phương cần khẳng định tầm quan trọng, vai trò của thu hút FDI vào thúc đẩy phát triển bền vững.

Để thực hiện tốt quan điểm của Đảng ta về thu hút đầu tư nước ngoài trong thời gian đến vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung cần tập trung vào các giải pháp đề tối ưu hóa và nâng cao hiệu quả vốn đầu tư cho phát triển kinh tế, xã hội của vùng như sau:

Một là, các địa phương trong vùng cần khẳng định tầm quan trọng, vai trò của thu hút FDI vào thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, xác định đúng nhu cầu, có định hướng, chính sách đúng để thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài vào những lĩnh vực, ngành nghề hợp lý nhất, đảm bảo giải quyết tốt các vấn đề về an toàn môi trường ngay trong công tác quy hoạch và điều hành, không để xảy ra các vấn đề như ảnh hưởng không tốt đến điều kiện tự nhiên, đất đai, môi trường sinh thái...

Hai là, cần chú trọng xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả các quy hoạch liên quan đến lĩnh vực và đầu tư phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.

Ba là, tập trung rà soát thật kỹ, bổ sung điều chỉnh hay nghiên cứu và ban hành mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách, định hướng, quy hoạch, kế hoạch đảm bảo các mục tiêu như nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trên cơ sở sử dụng

hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, thích ứng với biến đổi khí hậu có hiệu quả...

Bốn là, chính phủ và các địa phương cần phải chú trọng hơn công tác quy hoạch, đặc biệt quy hoạch để phát triển các ngành, vấn đề quan trọng trong lĩnh vực nông nghiệp, phù hợp với áp dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất quy mô lớn. Chú trọng xây dựng các “Tổ hợp liên kết nông nghiệp” từ các khâu “sản xuất - chế biến - tiêu thụ”, đối với cả các dự án FDI.

Năm là, cần tập trung rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời các danh mục các dự án đầu tư, dự án trọng điểm, dự án ưu tiên đầu tư do Nhà nước thực hiện liên quan đến phát triển trên địa bàn các tỉnh, thành phố của Vùng từ nay đến năm 2030. Các ngành, địa phương cần xây dựng danh mục dự án ưu tiên gọi vốn FDI với thông tin cụ thể về mục tiêu, địa điểm, công suất, đối tác... để thực hiện hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư.

Sáu là, cần tập trung tăng cường đầu tư, xây dựng công trình, hệ thống hạ tầng. Đây là một trong những nguyên nhân gây khó khăn trong thu hút vốn đầu tư. Đặc biệt cần sớm hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông kết nối, theo đó có thể triển khai dịch vụ logistics nhanh chóng, thuận tiện giữa các thành phố, đô thị. Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại là yêu cầu cấp bách, “lợi thế” lớn để đón nhận cơ hội dịch chuyển các dòng đầu tư trên thế giới (FDI) vào phát triển tại các địa phương đang mong muốn.

Bảy là, cần chú trọng, tăng cường đầu tư phát triển, hoàn thiện cơ sở hạ tầng nhằm khai thác có hiệu quả nhất tuyến “Hành lang kinh tế Đông Tây (EWEC)” và mạng lưới giao thông kinh tế của cả “Bắc - Trung - Nam” trong xu hướng hội nhập quốc tế của Việt Nam nói chung và Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung nói riêng; tập trung phát triển hoàn thiện mối quan hệ liên kết “nội vùng”, “liên vùng” về phát triển với các khu vực kinh tế trọng điểm như các tỉnh Đông Nam Bộ, thành phố Hồ Chí Minh...

Tám là, hoàn thiện những chính sách bảo hiểm rủi ro và hỗ trợ tài chính cho đầu tư, chính sách phù hợp áp dụng cho các nhà đầu tư nước ngoài, doanh

niệp FDI để có thể giảm rủi ro xuống mức thấp nhất khi đầu tư vào các dự án nhất là dự án nông nghiệp. Cần tập trung nghiên cứu hoàn thiện chiến lược, chính sách phát triển thị trường bảo hiểm rủi ro cho những sản phẩm có nhiều lợi thế, tạo “động lực” thu hút nhiều nhà đầu tư (đặc biệt là doanh nghiệp FDI) quyết định đầu tư nguồn vốn lớn, chuyển giao kỹ thuật và thực hiện dự án của họ tại những địa phương đã, đang sẵn có nhiều tiềm năng và lợi thế.

Chín là, chú trọng thực hiện có hiệu quả cơ chế “một cửa - một đầu mối” nhanh gọn, phát triển mô hình “một cửa điện tử”, tăng cường ứng dụng giải quyết nhanh nhất các thủ tục hành chính cho tất cả dự án FDI, nhất là thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cần thực hiện công khai, minh bạch các quy định về thủ tục hành chính, gồm trình tự thủ tục, thẩm quyền giải quyết, thời gian quy định, mức phí...; thường xuyên rà soát, loại bỏ các thủ tục không cần thiết, gây trở ngại cho nhà đầu tư. Luôn đảm bảo hành lang pháp lý rõ ràng, thuận lợi tối đa cho các nhà đầu tư nước ngoài. Xem xét thành lập các tổ công tác chuyên trách để đàm phán, hỗ trợ tích cực, nhanh gọn nhất cho các dự án đầu tư trọng điểm và quy mô lớn.

Tài liệu tham khảo:

1. Đoàn Triệu Long: *Phát triển kinh tế - xã hội miền Trung và Tây Nguyên theo quan điểm Đại hội XIII của Đảng*, Học viện Chính trị khu vực III, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly>.
2. Nguyễn Thị Thùy Minh: *Kinh nghiệm quốc tế thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào nông nghiệp và bài học cho Việt Nam*, Viện Chiến lược và chính sách tài chính.
3. Dương Thị Trang: *Thu hút vốn FDI vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam*, Tạp chí Công thương số 9, tháng 6 - 2018.
4. Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20-8-2019 của Bộ Chính trị về *định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030*.
5. Quyết định số 667/QĐ-TTg ngày 02-6-2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030*.
6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư cục đầu tư nước ngoài, trang thông tin điện tử đầu tư nước ngoài.

